

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**

2. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đặng Ái P**, sinh năm: 1998 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trương Quốc V**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Đặng Ái P** có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên theo đơn xin ly hôn ngày 16/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị **Đặng Ái P** có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh V do quen biết, có tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Gò Công Đông. Sau khi cưới, anh chị đi làm và thuê nhà trọ sinh sống tại Long An cho đến tháng 8/2020 thì anh chị không còn sống chung cho đến nay. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V đi làm tài xế xe tải đường dài, có thu nhập mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng nhưng mỗi tháng chỉ đưa tiền cho chị phụ nuôi con là 4.000.000 đồng, khoảng còn lại anh sử dụng vào việc chơi cờ bạc, cụ thể là chơi đá gà và số đề, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh V vẫn không thay đổi, mỗi khi hai vợ chồng bất đồng cãi vã, chị đi làm tăng ca về khuya, kêu cửa mà anh V vẫn nhùng nhằng đến hơn 30 phút sau mới chịu mở cửa cho chị, những lần bất đồng gay gắt, cãi nhau dữ dội, anh không kiềm chế được bản thân nên đã đánh chị hai ba lần, nhưng không gây thương tích gì, anh còn có hành động thái quá vứt đồ đạc của chị ra khỏi nhà trọ, đuổi chị đi mỗi lần hai vợ chồng cãi vã, chị không tiếp tục sống chung nên chị đã thuê trọ chỗ khác. Nay tình cảm không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Trương Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016, hiện con sống chung với chị, ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Quốc V vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị P, mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Ái P, cho chị P được ly hôn với anh V. Về con chung giao con chung tên Trương Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Nguyên đơn chị Đặng Ái P có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trương Quốc V vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trương Quốc V tham gia phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228,

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Ái P và anh Trương Quốc V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ái P và anh Trương Quốc V có tổ chức cưới và chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2016 ngày 25/5/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị P, căn cứ vào lời khai của chị và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V đi làm taxi xé xe tải đường dài, nhưng lại đam mê cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh V không thay đổi mà còn đánh đập chị, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh thường xuyên đuổi và vứt đồ đạc của chị ra khỏi nhà trọ những lúc anh chị cãi vã, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên anh chị đã sống mỗi người một nơi, thời gian không chung sống giữa hai anh chị không có hàn gắn tình cảm. Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không đến Tòa án và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị P, cho thấy anh V không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị, không tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị P được ly hôn với anh V là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Trương Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016. Hiện nay con chung đang được chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu nên cần giao cháu N cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu là có cơ sở được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đặng Ái P có yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 228, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Ái P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Ái P và anh Trương Quốc V được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên Trương Thị Kim N, sinh ngày 16/01/2016 cho chị Đặng Ái P được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trương Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh Trương Quốc V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đặng Ái P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018495 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Đặng Ái P đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã T, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV, CT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh